|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 11** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  Ngày dạy: ***…………………….*** |
| **BÀI: LUYỆN TẬP** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép tính trừ trong phạm vi 6 đã học và giải quyết 1 số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn luyện và phát triển nhiều năng lực: NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự học,...

- Thông qua việc thực hiện các hoạt động học tập trong giờ học HS được hình thành, bồi dưỡng, phát triển thái độ yêu thích môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bài giảng điện tử, máy chiếu, máy soi, thẻ phép tính, kết quả BT3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THÂY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  \*Khởi động:  - GV cho HS hát bài: Em học Toán.  \*Kết nối:  - GV giới thiệu tên, mục đích và yêu cầu của bài. | - HS hát bài: Em học Toán.  - 1 HS nhắc lại. |
| **30’** | **2.Hoạt động luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập (S2)  - HD HS quan sát tranh trong bài toán để điền được kết quả vào ô trống.    **-** GV chữa bài:  + Gọi HS đọc phép tính và kết quả tương ứng.  + Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp tình huống và phép tính đúng.  - GV chốt cách làm  **Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu bài tập (s3)  - Cho HS làm bài  - Chữa (soi bài), NX bài làm của HS  **Chốt:** Để điền được kết quả đúng vào các phép tính, chúng ta có thể dựa vào các phép tính trừ trong phạm vi 6 để nhẩm hoặc có thể dùng que tính, ngón tay để tính kết quả. | **-** HS lấy vở BTT  - Làm BT ( cá nhân)sau đó thảo luận nhóm bàn đặt câu hỏi, nói cho nhau nghe về tình huống đã cho và đưa ra phép tính tương ứng  + HS đọc ĐA:   |  |  | | --- | --- | | 5 – 1 = 4  4 – 4 = 0 | 6 -2 = 4  6 – 5 = 1 |   - Một vài cặp HS chia sẻ  - HS làm cá nhân vào VBT  - Đọc kết quả trước lớp.  - HS nhận xét đúng/sai.  - Nêu cách tìm kết quả của phép trừ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1-1 = 0  4 - 1= 3  3 - 1= 2 | 5-2=3  2-1=1  3-2=1 | 5-4=1  6-1=5  4-3=1 | |
| **THƯ GIÃN** |  |
| **Bài 3:** Chọn KQ đúng với mỗi phép tính  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV yc HS làm bài vào VBT  - Chữa bài tập qua trò chơi: “Ai nhanh hơn”  - Chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.  - Chữa bài: Cho HS nêu đáp án, chia sẻ trước lớp để đưa ra kết quả đúng.  **- Chốt:** Để chọn được tổ tương ứng với mỗi chú chim ta cần ghi nhớ được các phép tính trừ trong phạm vi 6.  **Bài 4:**  **-** GV nêu yêu cầu bài toán  a, HD HS quan sát tranh để đưa ra được phép tính tương ứng, chia sẻ trước lớp về tình huống xảy ra trong tranh.  - Gọi HS đọc phép tính và nêu cách làm, rút ra nhận xét.  - Ví dụ: Trong bến có 6 xe ô tô. Có 3 xe ô tô rời khỏi bến. Còn bao nhiêu xe ô tô đang đậu trong bến? Vậy phép tính thích hợp là 6 - 3 = 3.  b. HD tương tự  **- Chốt:** Để viết được phép tính thích hợp với tranh, ta cần quan sát kĩ tranh, đưa ra tình huống phù hợp để viết được phép tính đúng. | - HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân trên VBT  - Thảo luận với bạn cùng bàn để chọn ô có số ghi kết quả tương ứng.  - HS chơi trò chơi.    - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét đúng/sai.  - HS lắng nghe  - HS làm bài trong vở BT.  - Tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh, viết phép tính tương ứng, đưa ra tình huống, đặt câu hỏi.  - Đọc kết quả trước lớp, chia sẻ trước lớp tình huống có trong tranh.  Dự kiến:  a. Trong sân có 6 ô tô, 3 ô tô đã rời đi. Còn lại mấy ô tô ở lại?  Phép tính thích hợp là 6 – 3 =3  b.Có 5 bạn đang chơi đá bóng, 2 bạn ra về. Còn lại mấy bạn ở lại chơi? Phép tính thích hợp là 5 – 2 =3 |
| **3’** | **4. Hoạt động vận dụng**  **-** Cho HS nghĩ ra 1 số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6, nêu phép tính tương ứng.  VD: Tổ em có 6 bạn, trong đó có 2 bạn nam. Tổ em có bao nhiêu bạn nữ?  ( 6 – 2 = 4)  - GV NX, chốt đúng/ sai.  - Sau tiết học em biết thêm điều gì?  **-** HS về nhà tìm các TH thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  - GVNX tiết học, dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - 3,4 HS suy nghĩ đưa ra tình huống và phép tính trừ tương ứng.  - HS NX  **-** Nghe và TLCH  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................